TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TAM NÔNG
TỈNH ĐỒNG THÁP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 32/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 27/9/2021
"V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TAM NÔNG, TỈNH ĐỒNG THÁP

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Hoàng Vũ.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Võ Hùng Em;

2. Ông Nguyễn Văn Sĩ.

- *Thư ký phiên tòa*: Ông Lê Trần Minh Châu- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp.

- *Đai diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Nông tham gia phiên tòa:* Không tham gia.

Vào ngày 27 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 170/2021/TLST-HNGĐ ngày 31/5/20201, về việc *"Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 42/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 29/7/2021; Thông báo về việc thay đổi ngày xét xử số: 04/2021/TB-TA ngày 13/8/2021 và Thông báo về việc thay đổi ngày xét xử số: 08/2021/TB-TA ngày 06/9/2021, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị P, sinh năm 1988.

Địa chỉ: Khóm A, thị trấn T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

- *Bị đơn:* Anh Đào Pa R, sinh năm 1982.

Địa chỉ: Khóm A, thị trấn T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

(Chị P và anh Pa R đều có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại *đơn khởi kiện ngày 10/5/2021 chị Nguyễn Thị P trình bày:* Chị và anh Pa R tự tìm hiểu và kết hôn với nhau vào năm 2009 có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban

nhân dân thị trấn T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp ngày 09/3/2010 theo quy định. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống rất hạnh phúc và có sinh được 03 con chung tên Đào Nguyễn Thái H, sinh ngày 01/3/2010, Đào Nguyễn Như Y, sinh ngày 16/9/2012 và Đào Nguyễn Gia B, sinh ngày 11/4/2015. Đến năm 2015 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh Pa R thường xuyên uống rượu, không chăm lo cho gia đình, chị đã nhiều lần khuyên ngăn nhưng anh Pa R vẫn không sửa đổi, dẫn đến vợ chồng ly thân từ năm 2017 cho đến nay. Trong thời gian ly thân, cả hai không hàn gắn lại tình cảm.

Nay chị thấy tình cảm giữa chị với anh Pa R không còn và cũng không thể hàn gắn, chung sống lại với nhau được nên yêu cầu xin ly hôn với anh Pa R.

Về con chung: Chị yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng 03 con chung là Đào Nguyễn Thái H, sinh ngày 01/3/2010, Đào Nguyễn Như Y, sinh ngày 16/9/2012 và Đào Nguyễn Gia B, sinh ngày 11/4/2015 (hiện đang sống với chị), không yêu cầu anh Pa R cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có nợ ai và cũng không có ai nợ lại vợ chồng nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Tại văn bản ý kiến ngày 02/6/2021 anh Đào Pa R trình bày:* Thừa nhận anh và chị P tự tìm hiểu và kết hôn với nhau vào năm 2009, có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân thị trấn T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp ngày 09/3/2010 theo quy định. Sau khi kết hôn, vợ chồng anh chung sống rất hạnh phúc và có sinh được 03 con chung tên Đào Nguyễn Thái H, sinh ngày 01/3/2010, Đào Nguyễn Như Y, sinh ngày 16/9/2012 và Đào Nguyễn Gia B, sinh ngày 11/4/2015. Đến năm 2015 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân là do bất đồng quan điểm trong cuộc sống nên vợ chồng thường xuyên cự cãi nhau, dẫn đến vợ chồng đã ly thân từ năm 2017 cho đến nay. Trong thời gian ly thân, cả hai không hàn gắn lại tình cảm.

Nay chị P yêu cầu xin ly hôn với anh, anh thống nhất ly hôn với chị P.

Về con chung: Anh thống nhất để chị P được tiếp tục nuôi dưỡng 03 con chung là Đào Nguyễn Thái H, sinh ngày 01/3/2010, Đào Nguyễn Như Y, sinh ngày 16/9/2012 và Đào Nguyễn Gia B, sinh ngày 11/4/2015 (hiện đang sống với gia đình chị P). Anh không cấp dưỡng nuôi con do chị P không yêu cầu.

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định :

[1] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn nộp đơn khởi kiện tại Tòa án nhân dân huyện Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" với anh Đào Pa R. Xét thấy, người khởi kiện có quyền khởi kiện và đã thực hiện đúng về thủ tục khởi kiện theo quy định tại các Điều 186, 188, 189, 190 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn có địa chỉ cư trú tại huyện Tam Nông là thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Tam Nông theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ pháp luật: Trong quá trình giải quyết vụ án, chị Nguyễn Thị P khởi kiện yêu cầu được ly hôn, yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng con chung đối với anh Đào Pa R, nên xác định quan hệ pháp luật tranh chấp "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" được quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung tranh chấp: Chị Nguyễn Thị P xin ly hôn đối với anh Đào Pa R và yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng 03 con chung của chị P và anh Pa R.

Hội đồng xét xử nhận định:

[3.1] Về hôn nhân: Hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị P với anh Đào Pa R là hoàn toàn tự nguyện và thực tế đã xảy ra, anh chị có đăng ký kết hôn theo quy định, nhưng trong quá trình chung sống, vợ chồng anh, chị thường xuyên phát sinh mâu thuẫn, cự cải nhau, dẫn đến chị P và anh Pa R ly thân với nhau từ năm 2017 cho đến nay. Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án có tiến hành hòa giải, động viên cho vợ chồng chị hàn gắn, chung sống lại với nhau, nhưng anh Pa R không có mặt theo thông báo của Tòa án. Chứng tỏ rằng, anh không quan tâm gì đến hôn nhân của anh, anh cũng không muốn vợ chồng hàn gắn, chung sống lại với nhau. Mặt khác, tại văn bản ý kiến ngày 02/6/2021, anh Pa Rý cũng thống nhất ly hôn với chị P. Xét thấy, đời sống chung của anh, chị không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nghĩ nên chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị P đối với anh Pa R là hoàn toàn phù hợp và đúng theo quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3.2] Về con chung: Trong thời gian chung sống, chị P và anh Pa R có sinh được 03 con chung tên Đào Nguyễn Thái H, sinh ngày 01/3/2010, Đào Nguyễn Như Y, sinh ngày 16/9/2012 và Đào Nguyễn Gia B, sinh ngày 11/4/2015, hiện nay đang sống với chị P. Tại đơn khởi kiện ngày 10/5/2021 chị P yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng 03 con chung, chị không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Hội đồng xét xử xét thấy: Từ khi chị P và anh Pa R ly thân cho đến nay, con chung của chị P với anh Pa R do chị P nuôi dưỡng, trong quá trình nuôi dưỡng, chị P vẫn đảm bảo cho cháu H, cháu Y và cháu B có cuộc sống ổn định, phát triển tốt. Mặt khác, tại văn bản ý kiến ngày 02/6/2021, anh Pa R cũng thống nhất giao cháu H, cháu Y và cháu B cho chị P nuôi dưỡng. Hơn nữa, tại bản tự khai ngày 02/6/2021 cháu H và cháu Y có nguyện vọng được tiếp tục sống chung với chị P, nghĩ nên tiếp tục giao cháu H, cháu Y và cháu B cho chị P nuôi dưỡng là phù hợp với Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình.

Chị P không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Anh Pa R được quyền đến thăm nom và chăm sóc con chung, không ai có quyền ngăn cản.

[3.3] Về tài sản chung và nợ chung: Trong quá trình thu thập chứng cứ, tại đơn khởi kiện ngày 10/5/2021 chị P trình bày chị và anh Pa R không có tài sản chung, không có nợ chung nên không yêu cầu giải quyết và tại văn bản ý kiến ngày 02/6/2021 anh Pa R cũng xác nhận anh và chị P không có tài sản chung và cũng không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết đối với tài sản chung và nợ chung của chị P với anh Pa R trong vụ án này, là phù hợp và có căn cứ chấp nhận.

Tại phiên tòa, chị P và anh Pa R đều có đơn xin xét xử vắng mặt, nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị P và anh Pa R là phù hợp và đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[4] Về án phí: Chị P phải nộp án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 56 và Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án tuyên xử:

1/ Về hôn nhân:

Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị P đối với anh Đào Pa R theo giấy chứng nhận kết hôn số 09, quyển số 01 ngày 09 tháng 3 năm 2010 của Ủy ban nhân dân thị trấn T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

Cho chị Nguyễn Thị P đối với anh Đào Pa R được ly hôn với nhau.

2/ Về con chung:

Tiếp tục giao con chung của chị Nguyễn Thị P đối với anh Đào Pa R tên Đào Nguyễn Thái H, sinh ngày 01/3/2010, Đào Nguyễn Như Y, sinh ngày 16/9/2012 và Đào Nguyễn Gia B, sinh ngày 11/4/2015, cho chị P nuôi dưỡng.

Anh Đào Pa R không cấp dưỡng nuôi con, do chị P không yêu cầu.

Anh Đào Pa R được quyền đến thăm nom, chăm sóc con chung, không ai có quyền ngăn cản.

Người không trực tiếp nuôi con, lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

- Về án phí: Chị Nguyễn Thị P phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị P đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số: BI/2019/0016175, ngày 31/5/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tam Nông.

Báo cho nguyên đơn và bị đơn biết, có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Phòng GĐKT Toà án Tỉnh;
- VKSND huyện T;
- Chi cục THADS huyện T;
- UBND thị trấn T;
- Các đương vụ trong vụ án;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Lê Hoàng Vũ